

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HSST

Ngày 29-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Trung Sơn - Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Lê Thị L, sinh ngày 15/5/1960; nơi sinh: Phú Thọ; nơi cư trú: Khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngân H (đã chết); con bà: Dương Thị C, sinh năm 1932; anh chị em: Có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Dương Văn L, sinh năm 1957; con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ từ ngày 18/12/2021, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê Quốc A, sinh năm 1999; Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

2/ Anh Vũ Hồng P sinh năm 2005; Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Đại diện hợp pháp cho cháu P là: Chị Bùi Thị Hương sinh năm 1977 (mẹ đẻ cháu P); Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 05 phút ngày 15/12/2021, tại đoạn đường thuộc khu 6, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Tổ tuần tra Công an huyện P phát hiện Lê Quốc A, sinh năm 1999 và Vũ Hồng P, sinh năm 2005 đều có HKTT tại khu 7, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ có biểu hiện nghi vấn nên đã mời về trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn P để làm việc. Quá trình làm việc Lê Quốc A và Vũ Hồng P khai nhận vào buổi chiều cùng ngày A và P đến quầy bán hàng hoa quả của Lê Thị L, sinh năm 1960, HKTT: Khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ để mua số lô, số đề. Cụ thể: Lê Quốc A mua của Lê Thị L các số lô “25”, “52” mỗi số 100 điểm, tổng số là 200 điểm lô với tổng số tiền 4.600.000 đồng; mua các số đề “25”, “52” mỗi số 120.000 đồng; tổng số tiền mua số đề là 240.000 đồng. Tổng số tiền Lê Quốc A mua số lô, số đề của Lê Thị L ngày 15/12/2021 là 4.840.000 đồng; Lê Thị L cho Lê Quốc A hưởng 40.000 đồng tiền hoa hồng, A đã trả cho L số tiền 4.800.000 đồng. Vũ Hồng P mua của Lê Thị L số lô “19” là 10 điểm tương đương số tiền 230.000 đồng; mua số đề “19” là 50.000 đồng; tổng số tiền Vũ Hồng P mua số lô, số đề của Lê Thị L ngày 15/12/2021 là 280.000 đồng; Lê Thị L cho Vũ Hồng P hưởng 10.000 đồng tiền hoa hồng; P đã trả cho L số tiền 270.000 đồng. Lê Quốc A đã tự nguyện giao nộp cấp ghi số lô, số đề mua của L có đặc điểm: 01 mảnh giấy dạng hình chữ nhật màu trắng có kích thước dài 14,58cm; một cạnh rộng 5,3cm; một cạnh rộng 5,1cm; một mặt có chữ cái tự nhiên mực đen và một mặt có chữ cái và số tự nhiên bằng mực xanh viết theo thứ tự từ trên xuống dưới các chữ số “15/12 lô 25 100đ lô 52 100đ 25 120 52 120 thu 4800” và Vũ Hồng P đã tự nguyện giao nộp cấp ghi số lô, số đề mua của L có đặc điểm: 01 mảnh giấy dạng hình chữ nhật màu trắng có kích thước dài 15cm; một cạnh rộng 5,4cm; một cạnh rộng 5,2cm; một mặt màu trắng có vết bản màu nâu đen và một mặt có chữ cái và số tự nhiên bằng mực xanh được ghi theo thứ tự từ trên xuống dưới các chữ số “15/12 lô 19 10đ 19 50 thu 270N”. Tổ tuần tra Công an huyện P đã lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi mua số lô, số đề đối với P và A và tiến hành triệu tập Lê Thị L để làm việc. L khai nhận ngày 15/12/2021 đã bán số lô, số đề cho A và P và tự nguyện giao nộp: số tiền 4.970.000 đồng; 01 tờ giấy có ghi nhiều chữ và số tự nhiên (bảng đề); 01 chiếc bút bi vỏ màu xanh – xám, thân bút có chữ “matixs” và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, số imei: 352377078236532; imei: 352377078236524 gắn sim số 0768.214.086.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện P Lê Thị L khai nhận: ngày 15/12/2021 L có bán số lô, số đề cho Lê Quốc A và Vũ Hồng P như đã nêu trên và một số người khác chưa xác định được họ tên, địa chỉ. Tổng số tiền L bán số lô, số đề ngày 15/12/2021 là 9.100.000 đồng. Về cách thức mua bán số lô, số đề: Lê Thị L và người chơi thoả thuận với nhau đối với lô điểm gồm 02 chữ số, L bán cho khách với giá là 23.000 đồng một điểm. Nếu 02 chữ số này trùng với 02 chữ số cuối cùng của một trong tất cả các giải kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì khách trúng thưởng, mỗi điểm lô trúng thưởng thì L trả cho khách số tiền là 80.000 đồng; Đối với lô xiên (lô xiên hai hoặc xiên ba tức là bộ gồm 02 hoặc 03 số lô có 02 chữ số), nếu các số lô trong bộ số lô xiên khách mua đều trùng với 02

chữ số cuối cùng của một trong tất cả các giải kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì khách trúng thưởng. Khách mua lô xiên hai trúng thưởng thì L phải trả cho khách số tiền gấp 10 lần số tiền khách đã mua lô xiên này. Khách mua lô xiên ba trúng thưởng thì L phải trả cho khách số tiền gấp 40 lần số tiền khách đã mua lô xiên này. Đối với số đề khách mua gồm 02 chữ số nếu trùng với 02 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì khách trúng thưởng và thắng được số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua số đề này. Với những người mua số lô, số đề của mình; L ghi các số lô, số đề vào 01 mảnh giấy và giao lại cho người mua (gọi là cấp đề); hàng ngày L ghi chép lại tất cả các số lô, số đề khách đã mua vào 01 tờ giấy (gọi là bảng đề).

Ngày 16/12/2021, Lê Thị L đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.630.000 đồng bao gồm: 4.130.000 đồng là số tiền L bán số lô, số đề ngày 15/12/2021 L đã sử dụng để chi tiêu (bao gồm cả số tiền 40.000 đồng L cho Lê Quốc A hưởng hoa hồng và 10.000 đồng L cho Vũ Hồng P hưởng hoa hồng) và 1.500.000 đồng là số tiền L khai nhận được hưởng lợi từ việc chuyển bảng đề.

Như vậy, quá trình điều tra xác định ngày 15/12/2021, Lê Thị L đã đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Lê Quốc A; Vũ Hồng P và một số người chưa xác định rõ tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền 9.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/QĐ-VKS-PN ngày 15 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Lê Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng truy tố đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Thị L phải có nghĩa vụ thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Giao bị cáo L cho UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, giám sát, giáo dục và áp dụng công việc lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 68 của luật thi hành án hình sự năm 2019. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 15/12/2021, tại quây bán hàng hoa quả của Lê Thị L, sinh năm 1960 ở Khu N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Lê Thị L đã bán số lô, số đề cho Lê Quốc A với số tiền 4.840.000 đồng; bán số lô, số đề cho Vũ Hồng P với số tiền 280.000 đồng. Ngoài ra, ngày 15/12/2021 L còn bán số lô, số đề cho một số người khác không biết tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 3.980.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền L đã bán số lô, số đề vào ngày 15/12/2021 là 9.100.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là hành vi trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi cá nhân nên cần xử phạt nghiêm khắc để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố bị cáo là ông Lê Ngân Hàng được chủ tịch nước công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung xã hội mà cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục, dẫn đê bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, xác minh thể hiện bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 9.100.000 đồng L bán số lô, số đê cho A, P và một số khách mua là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng tiền L khai nhận được hưởng lợi do chuyển bảng đê cho Bùi Hữu A, A không thừa nhận, ngoài lời khai của L không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh. Do vậy không xác định được khoản tiền này là khoản tiền do phạm tội mà có, cần trả lại cho L 1.500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc bút bi vỏ màu xanh – xám cơ quan điều tra đã thu của L là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, số imei: 352377078236532; imei: 352377078236524 gắn sim số 0768.214.086, đã qua sử dụng cơ quan điều tra đã thu của L không L quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với các đê thu của Lê Quốc A và Vũ Hồng P; bảng đê thu của Lê Thị L, đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của L nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với Lê Quốc A và Vũ Hồng P đều không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, tổ chức Đánh bạc hoặc Gá bạc; số tiền A và P dùng để đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của A và P chưa đủ cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 BLHS, nên Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Mua số lô, số đê theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

- Đối với những người khách mua số lô, số đê của Lê Thị L không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Bùi Hữu A, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Lê Thị L và Bùi Hữu A, tuy nhiên A không thừa nhận việc nhận bảng đê của Lê Thị L, ngoài lời khai của L không có căn cứ nào khác để chứng minh. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để xử lý đối với Bùi Hữu A.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị L 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Thị L phải có nghĩa vụ thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Giao bị cáo L cho UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, giám sát, giáo dục và áp dụng công việc lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 68 của luật thi hành án hình sự năm 2019. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước của Lê Thị L số tiền 9.100.000đ (*Chín triệu một trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho Lê Thị L 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Số tiền 10.600.000đ (Mười triệu sáu trăm nghìn đồng) đang trong tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại kho bạc nhà nước huyện P.

- Tịch thu, tiêu hủy của Lê Thị L 01 (một) chiếc bút bi vỏ màu xanh- xám có chữ “matixs”; bút đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Lê Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, số imei: 352377078236532; imei: 352377078236524 gắn sim số 0768.214.086, đã qua sử dụng,

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2022 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn P, Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Đào